

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

<b>E-ĐKC 10</b>	<p>- Phương thức thanh toán:</p> <p>+ Tạm ứng 20% giá trị hợp đồng phần chi phí khảo sát phục vụ lập BCNCKT, lập hồ sơ báo cáo chuyên ngành; xác định vị trí tuyến điện, chỉ giới đường đỏ và lập BCNCKT trong vòng 14 ngày, trên cơ sở bên B xuất trình đủ các chứng từ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Công văn đề nghị tạm ứng của nhà thầu</li><li>- Bảo lãnh tiền tạm ứng vô điều kiện, không hủy ngang của Ngân hàng với số tiền và loại tiền tương đương. Hiệu lực của bảo đảm tạm ứng bằng thời gian thực hiện hợp đồng hoặc cho đến khi Chủ đầu tư thu hồi toàn bộ số tiền tạm ứng. (Trường hợp hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng hết hạn khi Chủ đầu tư chưa thu hồi hết số tiền tạm ứng, nhà thầu có trách nhiệm gia hạn hiệu lực của bảo lãnh nêu trên và chịu mọi chi phí liên quan).</li></ul> <p>Ghi chú: Nếu trong vòng 10 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực nhà thầu không có hồ sơ tạm ứng thì được hiểu rằng nhà thầu không cần tạm ứng.</p> <p>+Thanh toán:</p> <p>* Chi phí khảo sát phục vụ lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Thanh toán đến 90% giá trị hợp đồng phần khảo sát (bao gồm khấu trừ phần tạm ứng tương ứng (nếu có)) khi sản phẩm khảo sát được cấp có thẩm quyền phê duyệt và nghiệm thu theo quy định. Thanh toán 10% giá trị hợp đồng phần khảo sát còn lại cho bên B khi hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án được phê duyệt và thanh lý hợp đồng.</p> <p>* Chi phí xác định vị trí tuyến điện tỷ lệ 1/500, xác định chỉ giới đường đỏ, trả lời số liệu hạ tầng kỹ thuật: Thanh toán 100% chi phí theo giá trị của cấp thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>* Chi phí tư vấn lập hồ sơ báo cáo chuyên ngành, lập báo cáo nghiên cứu khả thi:</p>
-----------------	--

- Thanh toán 90% giá trị hợp đồng phần lập hồ sơ thoả thuận chuyên ngành, lập thiết kế BIM, lập báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm khâu trừ phần tạm ứng tương ứng (nếu có)) khi sản phẩm báo cáo nghiên cứu khả thi được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được bên A nghiệm thu theo quy định.

\* Chi phí khảo sát phục vụ lập Thiết kế sau bước thiết kế cơ sở: Thanh toán đến 90% giá trị hợp đồng (bao gồm khâu trừ phần tạm ứng tương ứng (nếu có)) khi sản phẩm khảo sát được cấp có thẩm quyền phê duyệt và nghiệm thu theo quy định.

Thanh toán 10% giá trị hợp đồng khảo sát còn lại cho bên B khi thiết kế kỹ thuật – dự toán, thiết kế bản vẽ thi công của dự án được phê duyệt.

\* Chi phí tư vấn lập thiết kế kỹ thuật – dự toán, thiết kế bản vẽ thi công:

- Thanh toán đến 90% giá trị chi phí lập thiết kế kỹ thuật khi sản phẩm thiết kế kỹ thuật được cấp có thẩm quyền phê duyệt và nghiệm thu theo quy định.

- Thanh toán đến 70% giá trị chi phí lập thiết kế bản vẽ thi công khi sản phẩm thiết kế bản vẽ thi công được cấp có thẩm quyền phê duyệt và nghiệm thu theo quy định.

- Thanh toán đến 90% giá trị chi phí lập thiết kế bản vẽ thi công sau khi công trình nghiệm thu đóng điện và Nhà thầu nộp báo cáo giám sát tác giá cho Bên mời thầu.

\* Chi phí BIM:

- Thanh toán 50% giá trị chi phí BIM (bao gồm khâu trừ giá trị tạm ứng tương ứng (nếu có)) khi sản phẩm thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công được cấp có thẩm quyền phê duyệt và nghiệm thu theo quy định.

- Thanh toán đến 90% giá trị chi phí BIM (bao gồm khâu trừ giá trị tạm ứng tương ứng (nếu có)) sau khi công trình nghiệm thu đóng điện.

\* Chi phí lập Hồ sơ mời thầu: Thanh toán 90% giá trị chi phí lập hồ sơ mời thầu sau khi toàn bộ hồ sơ mời thầu được cấp có thẩm quyền phê duyệt và nghiệm thu theo quy định.

Thanh toán giá trị hợp đồng còn lại cho bên B khi có xác nhận quyết toán công trình hoàn thành của Chủ đầu tư và thanh lý hợp đồng.

**Lưu ý:** giá trị thanh toán tư vấn lập BCNCKT, TKKT-DT, TKBVTC là

	<p>giá trị thấp nhất trong các giá trị sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Giá trị chi phí tư vấn lập BCNCKT được tính lại theo định mức dựa trên Gxd và Gtb đã được duyệt (theo Quyết định phê duyệt BCNCKT)</li> <li>• Giá trị chi phí tư vấn lập TKKT-DT, TKBVTC được tính lại theo định mức dựa trên Gxd và Gtb đã được duyệt (theo Quyết định phê duyệt TKKT-DT)</li> <li>• Giá trị chi phí tư vấn lập BCNCKT, TKKT-DT, TKBVTC trong hợp đồng.</li> <li>• Trong trường hợp thay đổi giải pháp thiết kế làm tăng giá trị tư vấn so với hợp đồng thì giá trị tư vấn được tính lại dựa trên Gxd và Gtb đã được duyệt nhân với tỷ lệ chiết giảm trong đấu thầu (hoặc tỷ lệ tiết kiệm theo quy định của EVN) tùy tỷ lệ nào lớn hơn.</li> </ul> <p>- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.</p> <p>- Thời hạn thanh toán: trong vòng 14 ngày làm việc (<i>trừ trường hợp nhà thầu và chủ đầu tư có thỏa thuận khác</i>) kể từ khi chủ đầu tư nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ, đủ chứng từ theo qui định:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Công văn đề nghị thanh toán của nhà thầu</li> <li>+ Hồ sơ tài liệu trong quá trình thực hiện</li> <li>+ Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành</li> <li>+ Biên bản bàn giao sản phẩm hoàn thành.</li> <li>+ Biên bản nghiệm thu thanh toán.</li> <li>+ Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.</li> <li>+ Hóa đơn.</li> <li>...</li> </ul> <p>- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản 100%</p> <p>- Đồng tiền thanh toán: VNĐ</p>
<p><b>E-ĐKC 17</b></p>	<p>- Vừa áp dụng phạt vi phạm hợp đồng vừa áp dụng bồi thường thiệt hại.</p> <p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng.</p>

Nhà thầu bị phạt theo mức: 0,07% cho mỗi ngày chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng. Tổng số tiền phạt không vượt quá: 12% giá trị phần Hợp đồng bị vi phạm.

Phạt Hợp đồng do không đảm bảo chất lượng sản phẩm tư vấn:

Trong trường hợp bên B vi phạm nghĩa vụ đảm bảo chất lượng sản phẩm tư vấn (Khảo sát sai điều kiện địa lý, địa chất, khí tượng thủy văn, thu thập số liệu về điều kiện tự nhiên, môi trường, KT-XH, thu mẫu, đo đạc và phân tích các mẫu không khí, đất, nước, ... không chính xác dẫn đến sự sai lệch, thiếu chính xác trong việc đánh giá mức độ tác động của môi trường và xây dựng các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm ... của báo cáo. Áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn sai, công tác thỏa thuận (nếu có) thực hiện không hợp lý gây chậm trễ trong công tác thi công, đo bóc khối lượng sai lệch, gây trở ngại cho công tác đấu thầu, thi công... dẫn đến phát sinh chi phí hoặc gây lãng phí cho chủ đầu tư và các vi phạm chất lượng khác theo quy định hiện hành), Bên B sẽ bị phạt từ 3% - 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm tùy mức độ vi phạm, sẽ có biên bản thống nhất giá trị cụ thể bị phạt đồng thời bên B phải lập lại sản phẩm tư vấn bị vi phạm (kể cả các sản phẩm có liên quan nếu có) mà không được tính thêm chi phí.

- Ngoài ra, nếu nhà thầu không bố trí đầy đủ, đúng nhân sự hoặc bố trí không đầy đủ, không đúng thành phần thực hiện công tác lập báo cáo nghiên cứu khả thi, nhân sự tham gia các buổi họp duyệt theo yêu cầu của chủ đầu tư; nhân sự tham gia các buổi làm việc, giải trình hồ sơ khi chủ đầu tư yêu cầu theo cam kết trong E-HSMT và hợp đồng thì mỗi lần bị nhắc nhở nhà thầu sẽ bị phạt 5% giá trị hợp đồng.

- Nhà thầu không nộp báo cáo cho chủ đầu tư theo đúng quy định tại Chương V. Điều khoản tham chiếu của E-HSMT, nhà thầu sẽ bị phạt 3% giá trị phần hợp đồng cho mỗi lần vi phạm.

- Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi không đảm bảo chất lượng (sai đơn giá định mức, sai số lượng, khối lượng công việc, sai tiêu chuẩn, quy chuẩn...) bị chủ đầu tư trả lại quá 2 lần, nhà thầu sẽ bị phạt 5% giá trị hợp đồng.

	<p>- Nhà thầu không cập nhật hoặc cập nhật không đầy đủ hồ sơ công việc lên phần mềm ĐTXD của EVN theo quy định. Mỗi lần bị chủ đầu tư nhắc nhở nhà thầu bị phạt 2% giá trị hợp đồng.</p> <p>- Phạt do không thực hiện hợp đồng: Bên B sẽ bị phạt 12% giá trị hợp đồng và bên A có quyền chấm dứt hợp đồng khi bên B hoàn toàn không thực hiện hợp đồng đã ký.</p> <p>- Phương thức phạt hợp đồng: Trong trường hợp Bên B vi phạm Hợp đồng và bị phạt, Bên A sẽ khấu trừ tiền phạt vào giá trị còn lại của Hợp đồng chưa thanh toán hoặc yêu cầu Bên B thanh toán cho Bên A phần giá trị phạt Hợp đồng bằng hình thức chuyển khoản.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng</p> <p>- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.</p> <p>- Mức đền bù: theo thỏa thuận giữa hai bên.</p> <p>b) Trường hợp chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu theo quy định tại Điều 10 thì phải trả lãi cho nhà thầu theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày chủ đầu tư thanh toán đầy đủ cho nhà thầu.</p>
<p><b>E-ĐKC 19.1</b></p>	<p>Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu:</p> <p>- Bên A có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên B. Nếu trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A về sai sót hoặc chậm trễ của Bên B trong khi thực hiện các nghĩa vụ của họ theo hợp đồng này, Bên B vẫn không có biện pháp sửa chữa hoặc cố tình không sửa chữa sai sót đó.</p> <p>- Chủ đầu tư có thể gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho Bên B khi phát hiện Bên B lâm vào tình trạng phá sản mà không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của chủ đầu tư được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.</p>

	<p>- Nếu xảy ra sự kiện bất khả kháng, sau 30 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện này mà Bên B vẫn không thể thực hiện được dịch vụ.</p> <p>- Bên B đơn phương chấm dứt hợp đồng;</p> <p>Trong trường hợp chủ đầu tư chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo khoản 1 điều này, chủ đầu tư có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt.</p> <p>- Nhà thầu bố trí nhân sự không đầy đủ và đúng thành phần để thực hiện công tác thiết kế theo như cam kết trong E-HSĐT và hợp đồng đã ký kết; bố trí nhân sự không đầy đủ và đúng thành phần trong các buổi họp duyệt, giải trình thiết kế theo yêu cầu của chủ đầu tư. Nếu bị chủ đầu tư nhắc nhở quá 2 lần, chủ đầu tư sẽ chấm dứt hợp đồng với nhà thầu.</p> <p>- Nhà thầu thiết kế không đảm bảo chất lượng (sai đơn giá định mức, sai số lượng, khối lượng công việc, sai tiêu chuẩn, quy chuẩn...) bị Chủ đầu tư trả lại quá 3 lần, chủ đầu tư sẽ chấm dứt hợp đồng với nhà thầu.</p>
<p><b>E-ĐKC 22.2</b></p>	<p>Giải quyết tranh chấp:</p> <p>- Thời gian để tiến hành hòa giải: trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, các bên sẽ giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng.</p> <p>- Giải quyết tranh chấp:</p> <p>Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải, tranh chấp sẽ được giải quyết thông qua toà án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Toàn bộ chi phí cho việc giải quyết tranh chấp tại toà án do Bên thua kiện chịu. Phán quyết của toà án là phán quyết cuối cùng mà các bên phải tuân thủ.</p> <p>Nhà thầu có thời hạn 7 ngày (kể từ ngày Chủ đầu tư có văn bản gửi nhà thầu thông báo quyết định xử lý vi phạm, đơn phương chấm dứt hợp đồng) để thực hiện quyền phản đối, khiếu nại việc Chủ đầu tư xử lý vi phạm, đơn phương chấm dứt hợp đồng. Hết thời hạn này, nếu nhà thầu không có văn bản phản đối thì các quyết định xử lý vi phạm của</p>

	<p>chủ đầu tư sẽ là căn cứ để đánh giá năng lực kinh nghiệm và uy tín nhà thầu trong các gói thầu tương tự, trừ trường hợp nội dung phản đối đã được tòa án hoặc trọng tài thụ lý giải quyết theo quy định pháp luật về tố tụng.</p>
--	--